|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY  **TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA**  **MÃ ĐỀ 903**  *(Đề thi gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN SINH HỌC 9**  **Ngày 24/12/2020**  **Năm học: 2020 - 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

Họ và tên: .......................................................................................................Lớp:................

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm): Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: Moocgan nghiên cứu thành công trên loài sinh vật nào để tìm ra quy luật di truyền liên kết?**

**A.** Đậu Hà Lan. **B.** Ruồi giấm. **C.** Lúa nước. **D.** Ngô.

**Câu 2: Đặc điểm của thực vật bị đột biến thể đa bội là**

**A.** năng suất cây trồng giảm. **B.** tốc độ phát triển chậm.

**C.** khả năng chống chịu yếu. **D.** cơ quan sinh dưỡng to hơn bình thường.

**Câu 3: Ở đậu Hà Lan, hai tính trạng quả lục và hạt trơn trội hoàn toàn so với hai tính trạng quả vàng và hạt nhăn. Biết A, a, B, b lần lượt quy định tính trạng quả lục, quả vàng, hạt trơn và hạt nhăn. Trong phép lai giữa hai cây đậu Hà Lan người ta thu được F1 có kết quả như sau: 375 cây có quả lục, hạt trơn : 124 cây có quả lục, hạt nhăn : 127 cây có quả vàng, hạt trơn: 42 cây có quả vàng, hạt nhăn. Xác định kiểu gen của P.**

**A.** AABb X AaBb. **B.** AaBb X Aabb. **C.** AaBb X AaBb. **D.** AABB X aabb.

**Câu 4: Kết quả thí nghiệm của Menden khi lai 2 thứ đậu Hà Lan thuần chủng khác nhau về 2 cặp tính trạng tương phản là hạt vàng, vỏ trơn với hạt xanh, vỏ nhăn thì F2 có bao nhiêu kiểu hình?**

**A.** 6. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 8.

**Câu 5: Đột biến số lượng nhiễm sắc thể gồm**

**A.** mất đoạn nhiễm sắc thể và thể dị bội. **B.** lặp đoạn nhiễm sắc thể và thể đa bội.

**C.** lặp đoạn và đảo đoạn nhiễm sắc thể. **D.** thể dị bội và thể đa bội.

**Câu 6: Chomột đoạn gen bình thường (a) và một đoạn gen đột biến (a’) phát sinh từ đoạn gen bình thường (a): A T G X X G đột biến A T G G X G**

**T A X G G X T A X X G X**

**Đoạn gen ban đầu (a) Đoạn gen đột biến (a’)**

**Dạng đột biến của gen (a’) là**

**A.** thay thế cặp nulêôtit A – T bằng cặp G – X.

**B.** thay thế cặp nulêôtit X – G bằng cặp G - X.

**C.** thêm một cặp nuclêôtit X - G.

**D.** mất một cặp nuclêôtit X – G.

**Câu 7: Ở người mắc bệnh Đao có bộ NST**

**A.** tăng thêm 1 NST ở cặp NST 21.

**B.**giảm đi 1 NST ở cặp NST 21.

**C.** giảm đi 1 NST ở cặp NST 22.

**D.** tăng thêm 1 NST ở cặp NST 22.

**Câu 8: Dưới tác dụng của các tác nhân gây đột biến làm cấu trúc nhiễm sắc thể bị biến đổi, dẫn đến**

**A.** thay đổi số lượng nhưng không thay đổi cách sắp xếp gen trên nhiễm sắc thể.

**B.** thay đổi số lượng và cách sắp xếp gen trên nhiễm sắc thể.

**C.** không làm thay đổi số lượng và cách sắp xếp của gen trên nhiễm sắc thể.

**D.** thay đổi cách sắp xếp gen trên nhiễm sắc thể những không làm thay đổi số lượng gen.

**Câu 9: Trong di truyền học chữ cái nào được dùng để kí hiệu cặp bố mẹ xuất phát?**

**A.** B. **B.** F. **C.** G. **D.** P.

**Câu 10: Loại biến dị nào phát sinh trong đời sống cá thể, do ảnh hưởng trực tiếp từ môi trường, biểu hiện đồng loạt theo một hướng xác định và không di truyền được?**

**A.** Đột biến gen. **B.** Thường biến.

**C.** Biến dị tổ hợp. **D.** Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.

**Câu 11: Ở chuột, tính trạng lông ngắn trội hoàn toàn so với tính trạng lông dài. Khi lai hai cơ thể thuần chủng chuột lông ngắn và chuột lông dài thì kết quả F1 sẽ là**

**A.** 3 lông ngắn : 1 lông dài. **B.** toàn lông dài.

**C.** toàn lông ngắn. **D.** 1 lông ngắn : 1 lông dài.

**Câu 12: Ở người, hiện tượng cặp nhiễm sắc thể thứ 20 trong bộ nhiễm sắc thể thêm một nhiễm thể là đột biến thể dị bội dạng**

**A.** 2n - 1. **B.** 2n - 2. **C.** 2n + 1. **D.** 2n + 2.

**Câu 13: Thể đa bội là cơ thể trong tế bào sinh dưỡng có**

**A.** số nhiễm sắc thể là bội số của n (lớn hơn 2n).

**B.** toàn bộ bộ nhiễm sắc thể thay đổi về cấu trúc.

**C.** một hoặc một số nhiễm sắc thể bị thay đổi cấu trúc.

**D.** một hoặc một số nhiễm sắc thể bị thay đổi số lượng.

**Câu 14: Biến dị tổ hợp là sự tổ hợp lại các**

**A.** tính trạng của P làm xuất hiện kiểu hình khác P.

**B.** gen của P làm xuất hiện kiểu hình giống P.

**C.** tính trạng của P làm xuất hiện kiểu gen giống P.

**D.** tính trạng của P làm xuất hiện kiểu hình giống P.

**Câu 15: Dòng thuần chủng là dòng có kiểu gen**

**A.** dị hợp và có đặc tính di truyền không đồng nhất.

**B.** đồng hợp và có đặc tính di truyền không đồng nhất.

**C.** đồng hợp và có đặc tính di truyền đồng nhất.

**D.** dị hợp và có đặc tính di truyền đồng nhất.

**Câu 16: Kiểu gen đồng hợp (thuần chủng) là**

**A.** Aa và aa. **B.** AA và aa. **C.** AA và Aa. **D.** AA, Aa, aa.

**Câu 17: Ở lúa, gen A quy định hạt chín sớm, gen a quy định hạt chín muộn, tính trạng trội át hoàn toàn tính trạng lặn. Kiểu gen biểu hiện kiểu hình hạt lúa chín sớm là**

**A.** Aa và aa. **B.** AA và aa. **C.** AA, Aa và aa. **D.** AA và Aa.

**Câu 18: Kiểu hình là tổ hợp toàn bộ các**

**A.** gen nằm trong tế bào của cơ thể sinh vật. **B.** tính trạng trội của cơ thể sinh vật.

**C.** tính trạng lặn của cơ thể sinh vật. **D.** tính trạng của cơ thể sinh vật.

**Câu 19: Cơ thể có kiểu gen AaBb, biết mỗi gen quy định một tính trạng nằm trên mỗi nhiễm sắc thể khác nhau, các gen phân li độc lập với nhau. Trải qua quá trình phát sinh giao tử, cơ thể trên sẽ cho những loại giao tử nào?**

**A.** AB, Ab, aB, ab. **B.** AA, Ab, bb, aB.

**C.** AB, Bb, BB, ab. **D.** AB, Bb, Ab, aB.

**Câu 20: Phép lai nào là phép lai phân tích hai cặp tính trạng?**

**A.** DDEE X ddee. **B.** ddEE X DdEE. **C.** DDee X Ddee. **D.** DdEe X DdEe.

**II. Phần tự luận (5 điểm)**

**Câu 21 (2 điểm)** Ở cây đậu Hà Lan, gen A quy định hoa đỏ, gen a quy định hoa trắng. Biết gen trội át hoàn toàn so với gen lặn, mỗi gen nằm trên một nhiễm sắc thể.Cho cây hoa đỏ thụ phấn với cây hoa trắng thu được thế hệ con toàn cây hoa đỏ. Em hãy xác định kiểu gen của cây hoa đỏ đem lai và viết sơ đồ lai minh họa phép lai trên.

**Câu 22 (2 điểm):** Ở loài tinh tinh có bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội 2n = 48, người ta phát hiện một số con bị đột biến có bộ nhiễm sắc thể 2n = 49. Em hãy xác định dạng đột biến trên và cơ chế phát sinh dạng đột biến đó.

**Câu 23 (1 điểm):** Người ta đã vận dụng những hiểu biết về ảnh hưởng của môi trường đối với tính trạng số lượng như thế nào để thu được năng suất tối đa của giống lúa DR2?

*--------------------------- (HẾT) ---------------------------*

***(Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra và nộp lại đề)***